

Số: 17/2018 /HNGĐ-ST  
Ngày: 30/5/2018  
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Tích

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai:*** Không tham gia phiên tòa. Theo Công văn số 144/CV-VKS ngày 17/4/2008 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QQĐXX –ST ngày 13 tháng 4 năm 2018: Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn thị H, sinh năm 1983;

*Bị đơn:* Anh Quách Đ T, sinh năm 1979.

Đều trú tại: A P, xã C D, huyện Th.O, Thành phố H. Tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn thị H trình bày:

Chị Nguyễn thị H và anh Quách Đ T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C D, huyện Th.O, Thành phố H vào ngày 28/9/2005. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau. Từ năm 2014 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị cho ly hôn.

*Con chung:* Có một con chung tên Quách Gi H, sinh ngày 30/10/2006.

Ly hôn chị H xin được nuôi con và có yêu cầu đóng góp nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Tài sản chung:* Chị H và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Công nợ chung:* Không có.

*Công sức đóng góp:* Không yêu cầu gì.

*Bị đơn có quan điểm:* Anh T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có, lý do mâu thuẫn vợ chồng là do anh T hay ghen, anh biết là anh sai nên xin chị H tha thứ vì anh không muốn con không có bố, có mẹ.

*Con chung:* Có một con chung tên Quách Gia Hiếu, sinh ngày 30/10/2006.

Nêu phải ly hôn chị H, anh T xin được nuôi con và không có yêu cầu đóng góp nuôi con chung.

*Tài sản chung:* Chị H và anh T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Công nợ chung:* Không có.

*Công sức đóng góp:* Không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt lần 2 không lý do.

Chị H vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn.

*Con chung:* Chị H xin nuôi con và yêu cầu đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Chị Nguyễn thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc hôn nhân của anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

**[2] Về tình cảm:** Chị Nguyễn thị H và anh Quách Đ T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã C D, huyện Th.O, Thành phố H vào ngày 28/9/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân.

Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Cần xử cho chị H được ly hôn anh T. Căn cứ vào Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Vợ chồng có một con chung là Quách Gi H, sinh ngày 30/10/2006. Chị H đang nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của con chung và điều kiện chăm sóc con chung. Cần giao cháu Quách Gi H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Buộc anh Quách Đ T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/tháng. Thời hạn đóng góp nuôi con kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi các

bên đương sự có yêu cầu khác.

Anh T có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

**[4] Về tài sản chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

**[5] Công nợ Chung:** Chị Nguyễn thị H và anh Quách Đ T thống nhất khai không có.

**[6] Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002214 ngày 12/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H; Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án

**Xử:** Chị Nguyễn thị H được ly hôn anh Quách Đ T.

**Về con chung:** Giao cháu Quách Gi H, sinh ngày 30/10/2006 cho chị Nguyễn thị H tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Quách Đ T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng (Ba triệu đồng) thời điểm đóng góp từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Anh Quách Đ T có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

**Về tài sản chung;** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

**Công nợ:** Các bên thống nhất khai không có.

**Về án phí:** Chị Nguyễn thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002214 ngày 12/3/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H. Anh Quách Đ T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2018.

Bị đơn anh Quách Đ T vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã C D, huyện Th.O, Thành phố H nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H.

**Nơi nhận:**

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *UBND C D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Bá Thắng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thắng